

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 9 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Nguyễn Thị Lụa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1977; CCCD:, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp; Địa chỉ ĐKKHKT: Xóm 9, thôn Ng, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố Ng, phường Ng, thành phố Hải Phòng). Anh B đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1976; CCCD:; Địa chỉ ĐKKHKT: Xóm 9, thôn Ng, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố Ng, phường Ng, thành phố Hải Phòng). Hiện chị H đang ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn B trình bày: Anh và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 3 năm 1997 được đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu theo anh B là do chị H sang Đài Loan làm việc, vợ chồng xa cách, bất đồng với nhau về quan điểm sống cũng như cách nhìn nhận, dẫn đến đôi bên không còn quan

tâm, có trách nhiệm với nhau. Đến nay, vợ chồng không còn liên hệ, tình cảm giữa đôi bên thực sự không còn, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh B đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị H.

Quá trình thụ lý, giải quyết bị đơn chị Bùi Thị H vắng mặt, bố mẹ đẻ chị H (ông M, bà Nh) trình bày: Chị Bùi Thị H kết hôn cùng anh Hoàng Văn B vào ngày 17 tháng 3 năm 1997 được đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H về gia đình anh B ở. Quá trình chung sống, cách đây khoảng vài năm ông bà nắm bắt được vợ chồng anh B, chị H xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B có hành vi vũ phu, đe dọa chị H, dẫn đến chị H phải bỏ về nhà ông bà ở, sau đó chị H đã sang Đài Loan để làm ăn, nay chị H vẫn đang làm ăn tại Đài Loan, nhưng địa chỉ cụ thể ở đâu thì ông bà không biết. Do vậy, việc anh B xin ly hôn ông bà không thực hiện được việc giao các văn bản, giấy tờ của Tòa án cho chị H được, nhưng chị H có biết và xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh B và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 30/11/1997 và cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 17/6/2000 Hiện hai cháu đã trưởng thành, anh B và gia đình chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện chị H và gia đình chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Ng cung cấp: Anh B và chị H kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 1997 được đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, hiện anh chị đã tự sống ly thân. Nay anh B đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn thì địa pH đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 1300/PA08 (Đ1) ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an TP Hải Phòng cung cấp: Bùi Thị H, sinh ngày 25/05/1976, CCCD số:, từ năm 2018 đến nay đang sự thường xuyên xuất nhập cảnh ra nước ngoài, lần gần nhất, ngày 28/9/2022 đang sự xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Tại phiên tòa hôm nay, anh B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn B được ly hôn chị Bùi Thị H. Về án phí: anh B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Hoàng Văn B đối với chị Bùi Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 9, thôn Ng, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố Ng, phường Ng, thành phố Hải Phòng). Qua tra cứu xác định chị H có thông tin xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định đối với chị Bùi Thị H, anh Hoàng Văn B cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt anh B và chị H là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn B kết hôn cùng chị Bùi Thị H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc anh B đề nghị xin ly hôn chị H, chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không còn niềm tin, trách nhiệm đối với nhau, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh B xin ly hôn, gia đình chị H cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho anh Hoàng Văn B được ly hôn chị Bùi Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh B và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 30/11/1997 và cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 17/6/2000 Hiện hai cháu

đã trưởng thành, anh B và gia đình chị H đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Anh B không yêu cầu, chị H cũng chưa có ý kiến, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì anh B phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn B và chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Anh B và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 30/11/1997 và cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 17/6/2000 Hiện hai cháu đã trưởng thành, các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn B phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0001797 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh B đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền: Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (*UBND xã M, nay là phường Ng, thành phố Hải Phòng, số 09/1997*);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền